

Bản án số: 100/2024/HS-ST

Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Phương Hồ.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quang Thị Thùy Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Quang Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương;

Nơi đăng ký thường trú: **ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn B**, sinh năm: 1948 (chết) và bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1952; anh, chị, em ruột: 03 người kể cả bị cáo; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 51/2016/HSST. Đến ngày 14/11/2021, chấp hành xong trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, Tổ tuần tra phòng chống tội phạm của Công an xã P, huyện C đang tuần tra trên đường T, thuộc Tổ D, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Văn T1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 70-384.MM phía sau chở Võ Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong túi quần Jean bên trái phía trước đối tượng T đang mặc có 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng. Tới khai nhận chất bột màu trắng đó là ma túy loại H, T mua của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Trước đó, vào khoảng 08 giờ ngày 14/01/2024, T đi từ nhà tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương đón xe buýt đến thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy về sử dụng. Tới đi vào con hẻm (không nhớ địa chỉ) gần siêu thị C, tại đây T có gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine thì người thanh niên đồng ý bán và đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy và 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Tới cất số ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ ra ngoài đường đón xe buýt về. Tới đang đứng đợi xe buýt thì gặp Trần Văn T1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 70-384.MM đi trên đường, T liền đi nhờ xe T1 thì được T1 đồng ý chở về nhà. T1 đi được một đoạn thì nói có việc ở huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên chở T đi theo rồi sẽ đưa về nhà. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 15, thuộc Tổ D, ấp P, xã P, huyện C thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của T:

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 460/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên;

+ 01 điện thoại di động Nokia có số Imei 1: 353115111205315, số Imei 2: 353115116205310 đã qua sử dụng;

Thu giữ của T1: 01 xe gắn máy Dream, màu đen biển số 70-384MM, số máy: C100MNE-0095408, số khung: C100MN-0095408.

(Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng số 214/QĐ-ĐCSMT ngày 16/01/2024 bàn giao cho công an xã P giải quyết); (BL 90)

Kết quả xét nghiệm ma túy: Tới dương tính với ma túy Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Võ Văn T tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 1310/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận (BL 54):

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₁, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0354 gam loại Heroine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0415 gam loại Heroine.

Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS.CC ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Võ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Võ Văn T** thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo và đồng ý với Kết luận giám định số: 1310/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của **Phòng K1 Công an Thành phố H.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Võ Văn T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **T** không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi sai trái của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo **T** đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng số 94/CT-VKS.CC ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, tại đoạn **Tỉnh lộ 15 thuộc ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Võ Văn T** đang cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ny lon và 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,0769 gam, loại Heroine (theo Kết luận giám định số: 1310/KL-KTHS ngày 22/01/2024) để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo **T** đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo **T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Võ Văn T** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất, tinh thần, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán chất ma túy và chế phẩm ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng:

Do bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đây là tình tiết để định tội danh nên không được xem tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 460/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên: Đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

- Đối với 01 điện thoại di động N có số Imei 1: 353115111205315, số Imei 2: 353115116205310 đã qua sử dụng: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng bị cáo từ chối nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Những vấn đề khác của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển số 70-384MM, số máy: C100MNE-0095408, số khung: C100MN-0095408: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 214/QĐ-ĐCSMT ngày 16/01/2024 bằng hình thức tách khỏi vụ án, bàn giao cho Công an xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp. Viện kiểm sát không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Viện kiểm sát không ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Trần Văn T1 không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 là có cơ sở. Tuy nhiên, qua xét nghiệm thì T1 dương tính với chất ma túy nên Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với T1 theo quy định là phù hợp. Viện kiểm sát không ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024.

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 460/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có số Imei 1: 353115111205315, số Imei 2: 353115116205310.

(Các vật chứng trên được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 42/PNK ngày 28/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, bút lục 92).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Anh Đạt